

Số: /QĐ-UBND

Hồng Lĩnh, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Đường Trần Nhân Tông, thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ đường Nguyễn Đổng
Chi đến đường N12 khu dân cư tổ 6, tổ 7, phường Đậu Liêu)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 16/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 16/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 ban hành quy định một số nội dung về lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh; số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Các Quyết định của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Tĩnh: Số 78/QĐ-SXD ngày 26/5/2022 về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 91/QĐ-SXD ngày 24/6/2022 về việc công bố bảng đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thị xã: Số 94/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 về việc giao cho UBND thị xã quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công từ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu và nguồn vốn hỗ trợ cân đối ngân sách có tính chất đầu tư từ ngân sách cấp trên; số 22/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 về việc giao UBND thị xã quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách thị xã; số 29/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thị xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Trần Nhân Tông, thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ đường Nguyễn Đồng Chi đến đường N12 khu dân cư tổ 6, tổ 7, phường Đậu Liêu);

Căn cứ các Quyết định của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Hồng Lĩnh: Số 33/QĐ-BQLDA ngày 09/5/2022 về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ - dự toán khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường Trần Nhân Tông, thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ đường Nguyễn Đồng Chi đến đường N12 khu dân cư tổ 6, tổ 7, phường Đậu Liêu); số 38/QĐ-BQLDA ngày 13/5/2022 về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu số 01.TV: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường Trần Nhân Tông, thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ đường Nguyễn Đồng Chi đến đường N12 khu dân cư tổ 6, tổ 7, phường Đậu Liêu);

Căn cứ Báo cáo kết quả số 12/TTr-Cty ngày 28/7/2022 của Công ty Cổ phần Global về việc thẩm tra dự toán xây dựng công trình Đường Trần Nhân Tông, thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ đường Nguyễn Đồng Chi đến đường N12 khu dân cư tổ 6, tổ 7, phường Đậu Liêu);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã tại Tờ trình số 176/TTr-BQLDA ngày 15/7/2022; của Phòng Quản lý đô thị tại Văn bản số 252/QLĐT ngày 05/8/2022 về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường Trần Nhân Tông, thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ đường Nguyễn Đồng Chi đến đường N12 khu dân cư tổ 6, tổ 7, phường Đậu Liêu) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Đường Trần Nhân Tông, thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ đường Nguyễn Đồng Chi đến đường N12 khu dân cư tổ 6, tổ 7, phường Đậu Liêu).
2. Cấp quyết định đầu tư: UBND thị xã Hồng Lĩnh.
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã.

4. Mục tiêu dự án: Nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân, từng bước hoàn thiện đồ án quy hoạch phân khu đã được duyệt; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và góp phần xây dựng thị xã Hồng Lĩnh hoàn thành các tiêu chí đô thị loại III.

5. Nội dung, quy mô đầu tư:

5.1. Đường giao thông:

a. Hướng tuyến: Phạm vi nghiên cứu của dự án gồm tuyến đường chính (tuyến 1) và đoạn vượt nối tuyến nhánh (tuyến 2) với tổng chiều dài $L=265,97\text{m}$, trong đó:

- Tuyến 1: Có chiều dài $L=182,01\text{m}$; điểm đầu giao với đường Nguyễn Đồng Chi; điểm cuối giao với đường N12 khu dân cư tổ 6, tổ 7 phường Đậu Liêu.

- Tuyến 2: Có chiều dài $L=83,96\text{m}$; điểm đầu giao với tuyến 1 tại lý trình $\text{Km}0+163,33$; điểm cuối giao với đường bê tông hiện trạng.

b. Mặt cắt ngang tuyến:

- Tuyến 1 với bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=35,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=2 \times 7,5=15,0\text{m}$; bề rộng vỉa hè $B_{\text{vỉa hè}}=2 \times 5,5=11,0\text{m}$; bề rộng giải phân cách $B_{\text{gpc}}=9,0\text{m}$.

- Tuyến 2 bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=12,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=7,5\text{m}$; bề rộng vỉa hè $B_{\text{vỉa hè}}=2 \times 2,25=4,5\text{m}$.

c. Thiết kế bình diện: Theo mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt.

d. Thiết kế trắc dọc: Trắc dọc tuyến được thiết kế dựa trên những nguyên tắc sau đây: Đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến đường; đảm bảo độ êm thuận của xe chạy; thoả mãn cao độ chống ngập lụt của thị xã và các điều kiện thủy văn; thoả mãn các điều kiện kết cấu công trình.

e. Thiết kế nền đường.

- Nền đường đắp thiết kế đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$; sức chịu tải xác định theo chỉ số $\text{CBR} \geq 4$. Riêng 50cm dưới đáy áo đường mới thiết kế đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,98$; sức chịu tải xác định theo chỉ số $\text{CBR} \geq 6$.

- Mái taluy đắp 1:1,5; mái taluy đào 1:1.

f. Thiết kế mặt đường.

- Tiêu chuẩn thiết kế: Theo TCCS 38:2022/TCĐBVN; đảm bảo Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 130 \text{MPa}$.

- Đốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}}=2\%$; độ bằng phẳng và độ nhám mặt đường đảm bảo các yêu cầu theo quy định hiện hành.

- Kết cấu mặt đường tính từ trên xuống gồm các lớp như sau: Mặt đường bằng bê tông nhựa chặt C19, dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa $1,0\text{kg}/\text{m}^2$; lớp cấp phối đá dăm loại I, dày 20 cm; lớp cấp phối đá dăm loại II, dày 28cm.

g. Via hè: Kết cấu vỉa hè tính từ trên xuống gồm các lớp như sau: Gạch Terrazo 40x40x5cm; lớp vữa xi măng M100, dày 2cm; lớp bê tông xi măng đá 2x4 M150, dày 10cm.

h. An toàn giao thông: Bố trí các vạch sơn, vạch gờ giảm tốc, biển báo theo quy chuẩn hiện hành QCVN 41:2019/BGTVT.

i. Hạng mục phụ trợ:

- Bó vỉa đúc sẵn bằng bê tông xi măng đá 1x2 M250; chiều rộng bó vỉa 35cm, chiều cao bó vỉa 18cm; chiều dài bó vỉa trên đoạn thẳng là 100cm, trên đoạn cong là 30cm. Bó vỉa được đặt trên lớp vữa xi măng đệm M75, dày 2 cm; lớp lót dưới bằng bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm.

- Tấm đan rãnh bằng bê tông xi măng đá 1x2 đúc sẵn M250, kích thước 30x50x6cm. Đan rãnh được đặt trên lớp vữa xi măng đệm M75, dày 2 cm; lớp lót dưới bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 10cm.

- Bồn cây: Có kích thước $A \times B = 1,2 \times 1,2$ m, khoảng cách trung bình $L_{tb} = 8,0$ m; kết cấu: Thành xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; lớp lót dưới bằng bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm.

- Cây xanh: Trồng cây xanh trong bồn cây trên toàn bộ hai bên vỉa hè tuyến 1, chủng loại cây lát hoa, cao ≥ 4 m, đường kính cổ rễ (đo cách gốc rễ 10 - 20cm) = 18cm.

5.2. Hệ thống thoát nước:

a. Nguyên tắc thiết kế:

- Thiết kế mạng lưới thoát nước đảm bảo trên nguyên tắc tự chảy;
- Đảm bảo tính kinh tế với chiều dài các mương, rãnh, cống là ngắn nhất;
- Độ dốc, độ sâu rãnh, cống thoát nước phù hợp với cao trình cửa xả.

b. Giải pháp thiết kế:

- Hệ thống thoát nước dọc:

+ Mương thoát nước dọc hai bên tuyến 1 có tiết diện $B \times H_{tb} = 0,8 \times 1,06$ m, với tổng chiều dài 270,16m; kết cấu: Thành, đáy bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, dày 15cm; lớp lót bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 10cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước tấm đan 1,0x0,97x0,12m.

+ Mương thoát nước dọc hai bên tuyến 2 và mương đầu nối cuối tuyến 1 có tiết diện $B \times H_{tb} = 0,6 \times 0,83$ m, với tổng chiều dài 154,97m; kết cấu: Thành, đáy bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, dày 15cm; lớp lót bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 10cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước tấm đan 1,0x0,77x0,12m.

- Cống qua đường ngang, rãnh chịu lực:

+ Trên tuyến 1 bố trí 04 cống hộp thoát nước qua đường ngang có tiết diện $B \times H = 0,75 \times 0,75$ m với tổng chiều dài 41,4m; kết cấu: Thân cống bằng bê tông

cốt thép đá 1x2 M300; móng cống bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 30cm; lớp lót bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 10cm.

+ Bố trí rãnh chịu lực qua đường tại cuối tuyến 1 có tiết diện $B \times H = 0,6 \times 0,9$ m với chiều dài 4m; Thành, đáy bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, dày 15cm; lớp lót bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 10cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước tấm đan 1,0x0,76x0,14m.

- Hồ ga: Trung bình cứ 20-30m bố trí một hồ ga thu nước dọc tuyến có kết cấu như sau: Thành và đáy bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dày 15cm; lót đáy bằng bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, dày 12cm.

5.3. Hệ thống điện chiếu sáng:

a. Nguồn cung cấp điện: Lấy nguồn điện từ cột điện 2.11 đường dây hạ thế sau trạm biến áp Đạu Liêu 7 (công suất 180kVA-35/0,4kV).

b. Tủ điều khiển chiếu sáng: Vị trí lắp đặt trên vỉa hè tuyến 1 cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng, lắp đặt tủ điều khiển có thể điều chỉnh được thời gian tự động đóng cắt theo yêu cầu thực tế khi vận hành.

c. Cột đèn chiếu sáng: Bố trí cột đèn cao áp chiếu sáng được lắp dựng hai bên vỉa hè tuyến 1, sử dụng cột loại tròn côn bằng thép mạ kẽm có chiều cao lắp đèn 10m gồm 10 cột và cột đa giác bằng thép mạ kẽm có chiều cao lắp đèn 14m gồm 2 cột tại vị trí nút giao đầu tuyến; khoảng cách giữa 2 cột từ 30m đến 36m. Cột thép tròn côn cao 8m: Sử dụng loại cột TTC8; lắp cần đèn cao 2,0m có độ vươn cần 1,5m nghiêng 15° so với mặt phẳng nằm ngang. Cột thép đa giác cao 14m: Sử dụng loại cột thép bát giác cao 14m; lắp cần đèn khung lọng bán nguyệt có bán kính 0,9m. Toàn bộ cột và cần đèn được mạ kẽm theo phương pháp nhúng nóng đảm bảo phù hợp theo TCVN và ASTM A 123.

d. Đèn chiếu sáng: Sử dụng 10 bóng đèn led 150W đối với cột cao 8m và 8 bóng đèn led 300W đối với cột cao 14m (04 bóng/cột); bóng đèn có kiểu dáng hiện đại, hiệu quả chiếu sáng cao, tiết kiệm điện năng, tuổi thọ của đèn lớn, bảo dưỡng dễ dàng, an toàn.

e. Móng cột đèn, móng tủ điều khiển: Trên tuyến sử dụng loại móng bằng bê tông đá 1x2 M200; lót đáy móng bằng bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm; khi đổ móng kết hợp lắp khung móng, tiếp địa và ống nhựa luồn cáp.

f. Tiếp địa cho cột đèn:

- Cột đèn lắp tiếp địa RC-1: Mỗi cột đèn được thiết kế một bộ tiếp địa RC-1 gồm 1 cọc tiếp địa dài 2,5m loại sắt L63x63x6, được hàn liên kết với dây thép $\Phi 10$ và một đầu dây tiếp địa được bắt chặt vào đế cột bằng bulông.

- Cột đèn pha 14m lắp tiếp địa RC-6: Mỗi cột đèn được thiết kế một bộ tiếp địa RC-6 gồm 6 cọc tiếp địa dài 2,5m loại sắt L63x63x6, được hàn liên kết với dây thép $\Phi 10$ và một đầu dây tiếp địa được bắt chặt vào đế cột bằng bulông.

- Tiếp địa lặp lại RC-4 gồm 4 cọc tiếp địa dài 2,5m loại sắt L63x63x6, được hàn liên kết với dây thép $\Phi 10$ và một đầu dây tiếp địa được bắt chặt vào đế cột bằng bulông.

- Giữa các cột còn được nối tiếp địa liên hoàn với nhau bằng dây đồng M10 rải chung rãnh với cáp cáp điện chiếu sáng.

g. Dây cáp điện:

- Cáp cấp nguồn từ cột điện 2.11 đường dây hạ thế sau trạm biến áp Đậu Liêu 7 đến tủ điện điều khiển chiếu sáng sử dụng cáp cáp ngầm hạ áp Cu/XPLE/PVC/DSTA/PVC $4 \times 25 \text{mm}^2 - 0,6/(1) \text{kV}$; cáp cấp điện cho các đèn trên tuyến sử dụng loại cáp Cu/XPLE/PVC/DSTA/PVC $4 \times 16 \text{mm}^2 - 0,6/(1) \text{kV}$.

- Dây dẫn từ bảng điện cột lên đèn: Sử dụng loại dây bọc Cu/XPLE/PVC- $0,6/1 \text{kV} - 3 \times 1,5 \text{mm}^2$ cho các đèn chiếu sáng Led 150W và Cu/XPLE/PVC- $0,6/1 \text{kV} - 3 \times 2,5 \text{mm}^2$ cho các đèn pha Led 300W.

5.4. Các nội dung khác theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

6. Tổ chức tư vấn lập điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn & xây dựng AHP.

7. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: KS. Võ Minh Cường.

8. Địa điểm xây dựng: Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

9. Phương án xây dựng: Thực hiện 1 bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán.

10. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình giao thông, cấp III.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

12. Tổng giá trị dự toán: 8.087.499.000 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ, không trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng chẵn*), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	6.910.855.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	189.986.000 đồng;
- Chi phí tư vấn xây dựng:	535.566.000 đồng;
- Chi phí khác:	65.973.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	385.119.000 đồng.

13. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã quản lý dự án đầu tư theo quy định pháp luật.

15. Hình thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP

ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

16. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

17. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã; Chủ tịch UBND phường Đạ Liêu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (bản giấy);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Trung tâm HCC thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Hùng